

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2025/HS-ST

Ngày: 10-11-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Bang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Kim Cúc;

2. Bà Trần Thị Thanh Tâm

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Soan - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**; giới tính: Nam; sinh ngày 10-12-1975; căn cước công dân: 036075008xxx; nơi thường trú và nơi cư trú: Số nhà 13A 3 tầng số 4 đường P, phường N, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/12; con ông: Trần Văn T (đã chết) và bà: Mai Thị B, sinh năm 1942; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là thứ tư; vợ: Nguyễn Thu T, sinh năm 1978 (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2002; Tiền án: Ngày 17-12-2020, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong án phạt tù, chưa thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm; Tiền sự: Ngày 30-12-2022, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 29-10-2024; Nhân thân: Ngày 11-12-1992, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Hà xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cướp giật tài sản công dân; ngày 04-01-1995, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Hà xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản xã

hội chủ nghĩa và Trộm cắp tài sản của công dân; ngày 06-10-1999, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân; ngày 03-4-2003, Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng; ngày 16-01-2007, Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 10-7-2008, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 05-11-2010, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; ngày 30-11-2015, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 20-9-2022, Chủ tịch UBND phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại phường. Bị cáo Trần Văn T bị bắt tạm giam từ ngày 15-8-2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 03 Công an tỉnh Ninh Bình, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là người trong diện quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 01-11-2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định (nay là phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình), thời hạn từ ngày 01-11-2024 đến ngày 01-11-2026. Ngày 06-8-2025, Công an phường Nam Định yêu cầu Trần Văn T lên kiểm tra định kỳ và tiến hành Test nhanh mẫu nước tiểu. Kết quả: dương tính (+) với Heroine.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã thu giữ mẫu nước tiểu của Trần Văn T (niêm phong ký hiệu T04) để trưng cầu giám định.

Bản kết luận giám định số 370/KL-KTHS ngày 09-8-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: Có tìm thấy các chất gồm Morphine, Codeine và 6-MAM trong 01 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu T04 gửi giám định.

* Morphine, Codeine và 6-MAM là sản phẩm chuyển hóa của Heroine (Heroin) trong nước tiểu.

* Heroine (Heroin) là chất ma túy có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25-8-2025 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất (STT: 9, Danh mục: IA).

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn T khai nhận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 05-8-2025, Trần Văn T đi xe ôm đến khu vực ngõ Nhà Chung, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine (gói bằng giấy bạc) với giá 100.000 đồng. Sau đó T đi bộ về nhà tại 13A 3 tầng số 4 đường

Phan Bội Châu, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình pha Heroine với nước cất rồi dùng xilanh chích vào ven khuỷu tay trái.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS-KV7 ngày 15-10-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.
- Căn cứ Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.
- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.
- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 để tuyên quyền kháng cáo bản án cho bị cáo.

Bị cáo Trần Văn T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; biên bản xét nghiệm ma túy ngày 06-8-2025; phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 06-8-2025; bản kết luận giám định số 370/KL-KTHS ngày 09-8-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Trần Văn T đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 29-10-2024, đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số: 138/QĐ-UBND ngày 01-11-2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định (nay là phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình), thời hạn từ ngày 01-11-2024 đến ngày 01-11-2026. Ngày 05-8-2025, bị cáo Trần Văn T đã có hành vi sử dụng trái phép Heroine.

Hành vi của bị cáo Trần Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, là nguyên nhân làm phát sinh ra nhiều loại tội phạm, trực tiếp gây ra các nguy cơ về an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

3.1. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

3.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đồng thời bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây băng hoại và phá vỡ các nền tảng đạo đức xã hội; ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Bản thân bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt

buộc, vừa chấp hành xong, và đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện lại tiếp tục sử dụng chất ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[5] Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo, theo bị cáo khai là một người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xác minh, làm rõ.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 15-8-2025.

2. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7- Ninh Bình (02 bản);
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Bang